

Số: 315 /TB-HĐXTVC

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 14 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đợt I năm 2019

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-SYT ngày 25/9/2019 của Sở Y tế kế hoạch xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đợt I năm 2019;

Căn cứ Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế ngày 11/11/2019;

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự xét tuyển viên chức của các thí sinh đợt I năm 2019 như sau:

- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển tiếp nhận: 81 phiếu.
- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn (vòng 1) được tham dự phỏng vấn vòng 2: 78 phiếu (*danh sách thí sinh theo phụ lục 1*).
- Tổng số phiếu đăng ký dự tuyển không đủ điều, tiêu chuẩn (vòng 1): 03 phiếu (*danh sách thí sinh theo phụ lục 2*).

Hội đồng xét tuyển viên chức đề nghị các thí sinh có phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn (vòng 1) tham dự phỏng vấn (vòng 2) tập trung theo đúng thời gian và địa điểm được quy định tại Kế hoạch số 134/KH-SYT ngày 25/9/2019 của Sở Y tế, để nghe phổ biến nội quy, thời gian, địa điểm xét tuyển (vòng 2). Thông báo này được niêm yết công khai tại Sở Y tế và được đăng trên Website của Sở Y tế: <http://Soyte.baria-vungtau.gov.vn>.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Ban Giám sát (Sở Nội vụ);
- Các đơn vị theo DS đính kèm;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, HĐXTVC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Phạm Minh An
(Giám đốc sở Y tế)

Phụ lục 1:

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC (VÒNG 2) ĐỢT I NĂM 2019
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ**

(Kèm theo Thông báo số 375 /TB-HĐXTVC ngày 14/11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển
1	Nguyễn Hoàng An	Khương	20/04/1992	Đồng Nai	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí
2	Nguyễn Thị Thúy	An	10/06/1994	Quảng trị	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bệnh viện Tâm thần
3	Dương Đức	Tùng	01/02/1995	Bắc Giang	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bệnh viện Tâm thần
4	Nguyễn Song	Hậu	20/09/1991	TP Hồ Chí Minh	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Bệnh viện Tâm thần
5	Lê Thị	Linh	23/02/1996	Quảng Trị	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Bệnh viện Tâm thần
6	Nguyễn Thanh	Sang	03/03/1997	BR-VT	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Bệnh viện Tâm thần
7	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	11/04/1991	Quảng Ngãi	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Bệnh viện Tâm thần
8	Dương Thị	Thoan	12/01/1989	Thái Nguyên	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Bệnh viện Tâm thần
9	Lê Thị Thu	Kiều	25/10/1997	Quảng trị	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19	Bệnh viện Tâm thần
10	Vũ Mộng	Hùng	20/04/1984	Ninh Bình	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Bệnh viện Tâm thần
11	Hồ Thị	Phượng	02/07/1989	Nghệ An	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Bệnh viện Tâm thần

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển
12	Trần Thị Thu	Nguyệt	03/05/1990	Đồng Nai	Kế toán viên	06.031	Bệnh viện Tâm thần
13	Hoàng Dương	Bảo	03/09/1988	Thành phố Hồ Chí Minh	Bác sĩ YHDP (hạng III)	V.08.02.06	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS
14	Trương Thị Thu	Hương	18/02/1995	Thừa Thiên Huế	Bác sĩ YHDP (hạng III)	V.08.02.06	Trung tâm Truyền thông-Giáo dục sức khỏe
15	Cao Ngọc Linh	Đa	08/01/1998	Thành phố Hồ Chí Minh	Dược sĩ (hạng IV)	V.08.08.23	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
16	Lê Thị Kim	Huyền	01/02/1998	Thừa Thiên Huế	Dược sĩ (hạng IV)	V.08.08.23	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
17	Võ Thị Kim	Loan	29/11/1997	BR-VT	Dược sĩ (hạng IV)	V.08.08.23	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
18	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	11/02/1996	Quảng Ngãi	Dược sĩ (hạng IV)	V.08.08.23	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
19	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	29/03/1997	Tp.HCM	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
20	Cao Thị Hằng	Nhi	23/04/1991	Hà Tĩnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
21	Lê Đức	Thuận	15/10/1993	Đồng Nai	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
22	Hồ Thị Cô	Long	09/08/1994	Quảng Trị	Hộ lý	16.130	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức
23	Bùi Văn	Chinh	16/07/1995	Nghệ An	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Côn Đảo
24	Phạm Thị	Hằng	15/12/1992	Thanh Hóa	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Côn Đảo
25	Trương Thị Thanh	Hiền	02/08/1994	Hà Tĩnh	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Côn Đảo

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển
26	Nguyễn Thị	Liên	24/02/1991	Thanh Hóa	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Côn Đảo
27	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	04/03/1995	BR-VT	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ
28	Trần Thanh	Tâm	04/03/1995	BR-VT	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ
29	Lâm Sơn	Hải	02/07/1978	BR-VT	Chuyên viên	01.003	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ
30	Bùi Thị	Nghĩa	05/03/1992	BR-VT	Kế toán viên	06.031	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ
31	Nguyễn Thị Kim	Dung	15/02/1989	BR-VT	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ
32	Huỳnh Thị Bích	Tiên	15/12/1991	BR-VT	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ
33	Phan Thế	Bảo	24/10/1995	Quảng Ngãi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế huyện Long Điền
34	Huỳnh Thúy	My	11/06/1995	Quảng Nam	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
35	Lê Thị Thảo	Nguyên	06/05/1994	Thừa Thiên Huế	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
36	Đậu Đình	Tài	18/09/1991	Đắk Nông	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
37	Doãn Thị	Hằng	28/03/1991	Quảng Bình	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
38	Ngô Anh	Nhàn	10/07/1994	Quảng Bình	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
39	Nguyễn Thị	Thu	17/04/1993	Hải Dương	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển
40	Nguyễn Thị	Thảo	27/07/1997	Nghệ An	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
41	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	11/02/1996	Quảng Ngãi	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
42	Hà Thị	Nữ	19/10/1995	Quảng Nam	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
43	Phạm Nguyễn Ý	Nguyễn	26/12/1996	Quảng Ngãi	Kỹ thuật Y (hạng IV)	V.08.07.19	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
44	Nguyễn Đình	Dũng	06/04/1989	Hà Tĩnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
45	Nguyễn Thị Kim	Hồng	06/11/1992	Quảng Trị	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
46	Nguyễn Thị Tường	Vi	18/06/1992	Ninh Bình	Kế toán viên (cao đẳng)	06a.031	Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc
47	Vũ Thị Diệu	Chi	01/01/1995	Nam Định	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
48	Trần Nhật	Khánh	08/12/1995	Hà Nam	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
49	Ngô Ngọc	Hà	28/08/1995	Quảng Bình	Bác sĩ YHDP (hạng III)	V.08.02.06	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
50	Nguyễn Thị Mai	Lan	27/03/1995	Hải Phòng	Bác sĩ YHDP (hạng III)	V.08.02.06	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
51	Đặng Thị	Nga	19/06/1992	Nghệ An	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
52	Ngô Anh	Nhàn	10/07/1994	Quảng Bình	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
53	Bùi Ngọc	Trâm	26/09/1994	Thái Bình	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển
54	Nguyễn Thị	Thảo	27/07/1997	Nghệ An	Điều dưỡng (hạng IV)	V.08.05.13	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
55	Lê Thị	Hạnh	05/10/1981	Thanh Hóa	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
56	Nguyễn Văn	Hòa	03/10/1993	Quảng Bình	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
57	Dương Thành	Lộc	07/04/1996	BR-VT	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
58	Dương Thành	Lợi	20/03/1999	BR-VT	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
59	Lê Duy	Thiện	09/12/1991	Thanh Hóa	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
60	Phan Thị	Thủy	18/03/1993	Nghệ An	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
61	Phạm Thị Hồng	Vẽ	14/09/1992	Hải Dương	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
62	Đặng Thị Như	Quỳnh	07/08/1993	Hà Nam	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
63	Nguyễn Thị	Yến	26/9/1989	Nghệ An	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
64	Nguyễn Trịnh Minh	Trang	16/07/1993	Nghệ An	Chuyên viên	01.003	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu
65	Lê Thị Thủy	Trâm	02/07/1995	Ninh Bình	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế Thị xã Phú Mỹ
66	Nguyễn Văn	Duẩn	04/11/1988	Hung Yên	Dược sĩ (hạng IV)	V.08.08.23	Trung tâm Y tế Thị xã Phú Mỹ
67	Phạm Minh	Thắng	13/01/1997	Thái Bình	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thị xã Phú Mỹ

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển
68	Nguyễn Phước	Thiện	19/03/1992	Quảng Nam	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thị xã Phú Mỹ
69	Lê Đức	Thuận	15/10/1993	Đồng Nai	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thị xã Phú Mỹ
70	Đường Ngọc	Hòa	18/09/1983	BR-VT	Giáo viên THPT (hạng III)	V.09.02.07 hoặc V.09.02.08	Trường Trung cấp Y tế
71	Trần Thị	Huệ	10/05/1993	Thanh Hóa	Giáo viên THPT (hạng III)	V.09.02.07 hoặc V.09.02.09	Trường Trung cấp Y tế
72	Trịnh Thu	Nga	23/09/1995	Thanh Hóa	Giáo viên THPT (hạng III)	V.09.02.07 hoặc V.09.02.10	Trường Trung cấp Y tế
73	Lương Phạm Phương	Phổ	01/05/1984	Hải Phòng	Giáo viên THPT (hạng III)	V.09.02.07 hoặc V.09.02.11	Trường Trung cấp Y tế
74	Vũ Đình	Trung	03/08/1993	Thanh Hóa	Giáo viên THPT (hạng III)	V.09.02.07 hoặc V.09.02.12	Trường Trung cấp Y tế
75	Nguyễn Thị	Hiền	03/02/1997	BR-VT	Chuyên viên	01.003	Trường Trung cấp Y tế
76	Phạm Việt	Anh	19/05/1996	Quảng Bình	Chuyên viên	01.003	Trường Trung cấp Y tế
77	Trần Thị Hồng	Cẩm	22/11/1983	BR-VT	Chuyên viên	01.003	Trường Trung cấp Y tế
78	Phan Thành	Kiệt	07/02/1980	BR-VT	Chuyên viên	01.003	Trường Trung cấp Y tế

Tổng cộng: 78 thí sinh

Phu lục 2:

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC (VÒNG 2) ĐỢT I NĂM 2019
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ**

(Kèm theo Thông báo số 345 /TB-HĐXTVC ngày 14 /11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Lý do
1	Trần Ngọc	Nữ	06/10/1995	BR-VT	Kế toán viên	06.031	Trung tâm Y tế huyện Đất Đỏ	Thiếu chứng chỉ Ngoại ngữ
2	Phan Hồng	Minh	06/09/1986	Long An	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu	Thiếu chứng chỉ tin học
3	Nguyễn Minh	Trung	28/09/1983	Long An	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung tâm Y tế Thành phố Vũng Tàu	Thiếu chứng chỉ tin học và ngoại ngữ

Tổng cộng: 03 thí sinh